

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2024/HS-ST

Ngày: 12-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Lương Tiến Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Sùng A Xà,

Bà Hà Thị Vũ.

- **Thư ký phiên tòa:** ông Quàng Ngọc Tuyển - Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- **Đại D Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** ông Vũ Thanh Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXXST-HS ngày 28/10/2024 đối với bị cáo.

Tòng Văn D, sinh ngày 27/9/1986, tại tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: bản MM 1, xã MM, huyện MC, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 9/12 PT; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Tòng Văn K, sinh năm: 1959 và bà Cà Thị X, sinh năm: 1960; Vợ Lò Thị C, sinh năm: 1986 và có 03 người con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Chưa kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/6/2024, bị tạm giam từ ngày 26/6/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo Tòng Văn D:** bà Nguyễn Thị Phương, sinh năm: 1963, là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** bà Lò Thị C, sinh năm: 1986, địa chỉ: bản MM 1, xã MM, huyện MC, tỉnh Điện Biên, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 7/2020 Tòng Văn D quen biết với một người đàn ông dân tộc Mông, giới thiệu tên là Vừ A C, sinh năm 1988, cư trú tại bản Kết Tinh, xã MM, huyện MC, tỉnh Điện Biên, cả hai cho nhau số điện thoại để liên lạc. Khoảng tháng 6/2023, D đi làm thuê trồng bí ở xã MM gặp và quen với một người đàn ông dân tộc Thái, giới thiệu tên Đ nhà ở xã P, huyện MC, tỉnh Điện Biên, cả hai cho nhau số điện thoại để liên lạc. Đến khoảng 11 giờ ngày 13/6/2024, D đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Đ hỏi D có biết chỗ nào mua Methamphetamine không, D nói để hỏi xem sẽ thông báo sau. Khoảng 11 giờ ngày 15/6/2024, C đi xe máy đến nhà D chơi, D nói cho C biết có một người tên Đ đang cần mua ma túy Methamphetamine, C bảo D gọi điện thoại cho Đ lên nhà D gặp nhau nói chuyện. Khoảng 16 giờ cùng ngày, Đ đi cùng một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, địa chỉ đến nhà D, C và người đàn ông dân tộc Mông nói chuyện với nhau bằng tiếng Mông, sau đó, người này xin số điện thoại của D rồi đi về.

Khoảng 11 giờ ngày 16/6/2024, C đi chiếc xe máy đến nhà D, C nói cho D biết C có mang 03 túi ma túy Methamphetamine đến, đang cất giấu ở dưới bãi ruộng gần nhà D và C lấy trong túi áo trước ngực 03 viên ma túy Methamphetamine ra để C với D cùng sử dụng. Sau đó, C dẫn D ra chỗ C cất giấu 03 túi ma túy và lấy ra 01 gói nilon màu đen, mở ra, bên trong có 03 túi nilon (02 túi nilon màu xanh đậm và 01 túi nilon màu xanh tím) miệng túi có nẹp nhựa bấm đều chứa các viên ma túy Methamphetamine. C mở ra cho D xem xong thì gói lại như cũ, rồi đưa cho D và D đã cất giấu 03 túi ma túy đó vào trong bụi cây chớ để cách vị trí cũ khoảng 01 mét. Sau đó, C bảo với D nếu bạn của Đ đến mua thì hãy lấy 03 túi ma túy đó bán với giá 2.200.000 đồng/01 túi, C sẽ trả công cho D 1.000.000 đồng, rồi C điều khiển xe máy đi về. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, D nhận được điện thoại bạn của Đ hẹn D lên quán nước chỗ cây sung to thuộc bản C, xã N, huyện MC để thỏa thuận việc mua bán ma túy. D điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA mang biển kiểm soát 27V1-104.37 của gia đình đến điểm hẹn gặp người đàn ông dân tộc Mông, D bảo người đàn ông dân tộc Mông lên nhà D để trao đổi mua bán, D đi về nhà trước. Khoảng hơn 17 giờ cùng ngày, người đàn ông dân tộc Mông đó gọi điện thoại bảo D mang ma túy ra khu vực dọc đường Quốc lộ 12 hướng lên huyện MC để trao đổi mua bán ma túy. D lấy một cái Chài quảng cá xách đi ra ngoài cổng thì gặp Tòng Văn H, sinh năm 1988 là em trai ruột của D ở cùng bản với D điều khiển chiếc xe máy điện màu xanh, không có biển số đi làm về, D hỏi H mượn xe máy điện đi quảng chài thì H đồng ý. D đặt chiếc chài lên bệ để chân trước yên xe máy điện, điều khiển xe đến chỗ cất giấu ma túy rồi lấy 01 túi ma túy giấu vào trong chiếc Chài quảng cá, điều khiển xe ra đường Quốc lộ 12 theo hướng đi về huyện MC, đến khu vực bản Hin 2, xã Na Sang, huyện MC thì gặp người đàn ông dân tộc Mông đang ngồi trên xe máy cạnh ven đường thì dừng xe lại và hai người vào trong bụi cây cách đường cái khoảng 10m trao đổi mua bán ma túy với nhau. Hồi 19 giờ 30 phút, ngày 16/6/2024 khi D và người đàn ông dân tộc Mông đang trao đổi mua bán ma túy thì bị tổ công tác Công an huyện MC phối hợp với Công an xã N phát hiện và bắt quả tang thu giữ của Tòng Văn D 03 túi ma túy Methamphetamine; còn người đàn ông dân tộc Mông mua ma túy đã lợi dụng sơ hở của tổ công tác chạy thoát.

Tại bản Kết luận giám định số 1046/KL-KTHS ngày 22/6/2024, của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Tòng Văn D là 50,08 gam các viên nén màu hồng là chất ma túy, loại: Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 82/CT-VKSĐB-P1 ngày 07/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Tòng Văn D về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Tòng Văn D về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) sơ thẩm như sau:

* *Về tội danh và điều luật áp dụng:* Tuyên bố bị cáo Tòng Văn D phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt BLHS), xử phạt bị cáo Tòng Văn D từ 15 năm đến 16 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 16/6/2024).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 BLHS đối với bị cáo.

* *Về vật chứng vụ án:* Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS) để xử lý vật chứng như sau:

- Tịch thu và tiêu hủy:

+ 47,3 gam Methamphetamine còn lại sau khi giám định; 01 (một) túi nilon màu đen; 01 (một) túi nilon màu xanh tím; 02 (hai) túi nilon màu xanh đậm và 01 (một) phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

+ 01 (một) chiếc chài đánh cá làm bằng dây cước nhựa màu trắng, chân chài có gắn các vòng kim loại làm bằng sắt.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO, màu xanh đen, đã cũ qua sử dụng.

- Trả lại cho bà Lò Thị Chinh: 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA; Biển kiểm soát: 27V1-104.37; Loại xe hai bánh từ 50-175cm³; Số loại FUTURE FI; Màu sơn: xanh đen; Số máy: JC90E - 0409896; Số khung: RLHJC7652PY301792; Dung tích xi lanh: 124,9cm³; Năm sản xuất: 2023; chỗ ngồi 02 (xe đã cũ qua sử dụng). Và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số: 000077 mang tên Tòng Văn D.

* *Về án phí:* Đề nghị áp dụng Điều 135, Điều 136 BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Đề nghị HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Tòng Văn D.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Tòng Văn D: Không có ý kiến tranh luận về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh

sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, do hám lợi, bản thân nghiện ma túy; chưa có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra truy tố, xét xử, bị cáo đều thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Do đó, đề nghị HĐXX áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251 BLHS, xem xét áp dụng hình phạt tù có thời hạn thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo.

Đồng ý với ý kiến của đại D Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng là số ma túy còn lại sau khi giám định, về chiếc chai quảng cá, về xe máy HONDA biển kiểm soát 27V1-104.37 và án phí. Riêng 01 chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO do bị cáo mượn của cháu B để liên lạc trong việc mua bán ma túy nhưng cháu B không biết. Đề nghị trả lại cho cháu Tòng Thị Ngọc B.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lò Thị C trình bày: Chiếc xe máy biển kiểm soát 27V1-104.37 bị Công an thu giữ ngày 16/6/2024 là tài sản chung của hai vợ chồng bà C; tiền mua xe máy do hai vợ chồng bán đất được 80.000.000đ để làm nhà, số tiền còn lại thì mua chiếc xe máy để phục vụ đi lại cho gia đình từ đầu tháng 3/2023. Việc bị cáo D mua bán ma túy như thế nào thì bà C không biết. Sau khi chồng bà C bị bắt Công an có đến nhà thu giữ xe máy đó và một chiếc điện thoại của con gái bà. Khi bị cáo D đi mua bán ma túy không lấy xem máy này đi mà mượn xe máy điện của em ruột bị cáo là Tòng Văn H nay Cơ quan Công an đã trả cho H, còn xe máy của gia đình chưa trả. Tại phiên tòa hôm nay bà C đề nghị được trả lại toàn bộ chiếc xe máy trên cho gia đình.

Lời nói sau cùng bị cáo Tòng Văn D nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Tòng Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cụ thể: Sau khi bị cáo D có được 03 gói ma túy Methamphetamine do Vừ A C gửi bán với giá 2.200.000đ/01 túi thì D sẽ được C trả tiền công là một triệu đồng, D đã đồng ý. Khoảng hơn 17 giờ ngày 16/6/2024, có một người đàn ông dân tộc Mông gọi điện thoại cho D và bảo D mang ma túy ra khu vực dọc đường Quốc lộ 12 hướng lên huyện MC để trao đổi mua bán ma túy. D lấy một chiếc chai quảng cá ra ngoài cổng thì gặp và mượn được 01 chiếc xe máy điện của Hưng (em trai ruột của D) rồi điều khiển chiếc xe máy điện đến chỗ cất giấu ma túy và lấy ma túy giấu vào trong chiếc chai quảng cá, điều khiển xe ra đường Quốc lộ 12

đến khu vực bản Hin 2, xã Na Sang, huyện MC thì gặp người đàn ông dân tộc Mông đang ngồi trên xe máy cạnh ven đường. D dừng xe lại và hai người vào trong bụi cây cách đường cái khoảng 10m trao đổi mua bán ma túy với nhau. Khi D và người đàn ông dân tộc Mông đang trao đổi mua bán ma túy thì bị Tổ công tác Công an huyện MC phối hợp với Công an xã N phát hiện, bắt quả tang thu giữ của Tòng Văn D 03 túi ma túy Methamphetamine có khối lượng là 50,08 gam; còn người đàn ông dân tộc Mông mua ma túy đã lợi dụng sơ hở của tổ công tác chạy thoát.

Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 BLHS như kết luận của Kiểm sát viên, người bào chữa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, các bị cáo không bị oan sai.

[2]. Xét về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo tuy chỉ mang tính chất giản đơn, nhưng rất nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là một trong những nguyên nhân gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, đồng thời, còn làm gia tăng các tội phạm nói Cng và tội phạm về ma túy nói riêng. Bị cáo luôn nhận thức đầy đủ việc Nhà nước cấm tất cả các hành vi mua bán, vận Chuyển, tàng trữ trái phép các chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, biết tác hại của ma túy ảnh hưởng đến đời sống và sức khỏe của con người. Song, bị cáo vẫn bất chấp tất cả, coi thường kỷ cương phép nước miễn sao có lợi và thỏa mãn nhu cầu cá nhân của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chính đến sách lược quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp và là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự do lỗi của bị cáo gây ra.

[3]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo

Về nhân thân: bị cáo Tòng Văn D sinh ra và lớn lên được bố mẹ nuôi dưỡng cho ăn học đến hết lớp 9/12 PT thì ở nhà lao động sản xuất của với gia đình tại bản MM 1, xã MM, huyện MC, tỉnh Điện Biên. Đến tuổi trưởng thành thì xây dựng gia đình và có 03 người con; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; năm 2024 nghiện chất ma túy; ngày 16/6/2024 bị bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng ma túy thu được của bị cáo là 50,08 gam Methamphetamine.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo Tòng Văn D đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 BLHS.

Để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời, để cai nghiện cho bị cáo, HĐXX cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo sau này sống có ích cho gia đình và xã hội.

[4]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên: Về mức hình phạt chính; hình phạt bổ sung; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự; về nhân thân của bị cáo; về xử lý vật chứng và án phí là có căn cứ, nên HĐXX chấp nhận.

[5]. Ý kiến của những người bào chữa: về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; hình phạt bổ sung, về xử lý vật chứng số ma túy bị thu giữ còn lại, về chiếc chài đánh cá và án phí là có căn cứ, nên HĐXX chấp nhận.

Riêng phần hình phạt chính những người bào chữa đề nghị áp dụng mức thấp nhất của khung hình phạt là không có căn cứ và 01 chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo theo lời khai của bị cáo là mượn của cháu B con gái bị cáo nhưng không có căn cứ để chứng minh là tài sản riêng của cháu B. Hơn nữa, bị cáo đều thừa nhận có sử dụng chiếc điện thoại này để liên lạc với Vừ A C và người đàn ông dân tộc Mông để trao đổi, mua bán ma túy với bị cáo, do vậy, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước, nên HĐXX không chấp nhận.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy thu nhập của gia đình bị cáo từ nông nghiệp, là đối tượng nghiện chất ma túy và là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[7]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng của Công an xã Na Sang, Công an huyện MC, Điều tra viên, Công an tỉnh Điện Biên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[8]. Về vật chứng: áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS xử lý vật chứng như sau:

- Đối với vật chứng của vụ án gồm 47,3 gam Methamphetamine còn lại sau khi giám định; 03 mảnh nilon màu trắng, 02 mảnh nilon màu đen, 01 mảnh nilon màu vàng, 01 túi nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu cần tịch thu và tiêu hủy.

- 01 chiếc chài đánh cá làm bằng dây cước nhựa màu trắng, chân chài có gắn các vòng kim loại làm bằng sắt do bị cáo dùng để cất giấu ma túy không còn giá trị sử dụng cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO, màu xanh đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng do bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy, là công cụ dùng vào việc phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 xe máy nhãn hiệu HONDA; Biển kiểm soát: 27V1-104.37; Loại xe hai bánh từ 50-175cm³; Số loại FUTURE FI; Màu sơn: xanh đen; Số máy: JC90E - 0409896; Số khung: RLHJC7652PY301792; Dung tích xi lanh:

124,9cm³; Năm sản xuất: 2023; chỗ ngồi 02 (xe đã cũ qua sử dụng) thu giữ của Tòng Văn D.

Quá trình điều tra và xét xử thấy rằng: Theo lời khai của bị cáo D thì D có dùng xe máy này làm phương tiện đi đến điểm hẹn để xem mặt người sẽ mua ma túy có đúng là người đàn ông dân tộc Mông đi cùng với Đường đến nhà bị cáo lúc 16 giờ cùng ngày hay không tại quán nước thuộc bản C, xã N, huyện MC rồi quay về nhà luôn. Mặc dù, hành vi này có liên quan đến việc mua bán ma túy nhưng chưa phải là phương tiện dùng vào việc phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Nên cần trả lại chiếc xe máy này kèm theo 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 000077 mang tên Tòng Văn D cho bà Lò Thị C được quyền quản lý và sử dụng.

Còn phương tiện mà bị cáo dùng vào việc phạm tội chính là chiếc xe máy điện màu trắng - xanh, số khung: RPEYBENPEKA502300; số máy: MGT60V1400W502300 mà bị cáo D đã mượn của Tòng Văn H làm phương tiện phạm tội nhưng chủ phương tiện là Tòng Văn H được chứng minh bằng Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số: 005154 mang tên Tòng Văn H. Quá trình bị cáo D dùng làm phương tiện phạm tội thì H không biết. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên đã xử lý vật chứng trả lại cho Tòng Văn H theo quy định của pháp luật nên HĐXX không đặt vấn đề đến.

[9]. Về án phí: bị cáo Tòng Văn D là dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[10]. Các vấn đề khác:

- Đối với Vừ A C, sinh năm 1988, cư trú tại bản K, xã MM, huyện MC, tỉnh Điện Biên: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập, xác minh Vừ A C không có mặt tại nơi cư trú, không rõ đi đâu, làm gì. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm Vừ A C nhưng chưa có kết quả. Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên tiếp tục điều tra, làm rõ đưa ra xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với người đàn ông dân tộc Thái tên Đ, khoảng 40 tuổi nhà ở xã P, huyện MC, tỉnh Điện Biên theo bị cáo D khai là người giới thiệu người đàn ông dân tộc Mông đến mua ma túy chỗ bị cáo D. Quá trình điều tra, xác minh không có ai tên là Đ như lời khai của bị cáo, không có đủ cơ sở để điều tra làm rõ nên HĐXX không đặt vấn đề đến.

- Đối với người đàn ông dân tộc Mông mua ma túy, do bị can Tòng Văn D không biết rõ nhân thân lai lịch. Cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để điều tra làm rõ, nên HĐXX không đặt vấn đề đến.

- Bị cáo D khai Vừ A C sử dụng số điện thoại 0865.755.543; người đàn ông tên Đ sử dụng số điện thoại 0813.731.360 để liên lạc trao đổi mua bán ma túy với

D. Kết quả điều tra xác định: Chủ thuê bao số điện thoại 0865.755.543 là của Đặng Thị Hà N - sinh năm: 1988, cư trú tại Xóm G, xã P, huyện P, tỉnh T; chủ thuê bao số điện thoại 0813.731.360 là của Mùa Thị S - sinh năm: 2006, cư trú tại bản M 1, xã M, huyện MC, tỉnh Điện Biên. Tại Cơ quan điều tra Đặng Thị Hà N và Mùa Thị S khai không đăng ký và sử dụng các số thuê bao điện thoại trên, không mua bán trái phép chất ma túy nên HDXX không đặt vấn đề đến.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố: bị cáo Tòng Văn D phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Tòng Văn D 15 (mười lăm) năm 06 (sáu) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày ngày 17/6/2024.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng như sau:

2.1. Tịch thu và tiêu hủy gồm:

- 01 (Một) phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên. Mặt trước phong bì ghi dòng chữ viết tay: Mẫu vật hoàn lại theo Kết luận giám định số: 1046/KL -KTHS ngày 22/6/2024 của Phòng KTHS- CAT Điện Biên gồm: 03 (ba) mẫu vật còn lại sau giám định có ký hiệu và khối lượng như sau: M1: 14,3 gam; M2: 15,9 gam; M3: 17,1 gam. Mặt sau phong bì trên mép dán có các chữ ký và ghi rõ họ tên của: Nguyễn Thúy Mai, Giảng A Chớ và Chu Minh Hải cùng 03 hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên. Trên mép dán có dán một lớp băng dính trong suốt.

- 01 (Một) phong bì niêm phong vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an huyện MC, tỉnh Điện Biên. Mặt trước phong bì có dán mảnh giấy in ghi chữ: Vật chứng còn lại của Tòng Văn D, SN 1986, trú tại: Bản MM 1, xã MM, huyện MC, tỉnh Điện Biên. Bị Công an huyện MC bắt quả tang vào hồi 19 giờ 30 phút ngày 16/6/2024 tại bản H 2, xã N, huyện MC, tỉnh Điện Biên. Hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy. Vật chứng gồm: 01 (Một) túi nilon màu đen; 01 (một) túi nilon màu xanh tím; 02 (hai) túi nilon màu xanh đậm và 01 (một) phong bì niêm phong ban đầu. Mặt sau phong bì niêm phong trên mép dán có chữ ký và họ tên của: Nguyễn Vĩnh Cường, Lê Thị Thuỳ Dương, Khoản Văn Dương, Vàng A Nhừ, Vàng Thị Sinh và Tòng Văn D cùng 02 hình dấu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện MC, tỉnh Điện Biên.

- 01 (Một) chiếc chài đánh cá làm bằng dây cước nhựa màu trắng, chân chài có gắn các vòng kim loại làm bằng sắt.

2.2. Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: 01 (Một) chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO, viền xanh, đã cũ qua sử dụng, có gắn 01 (một) sim mạng VINAPHONE số thuê bao: 0812.675.765; Số IMEI 1: 865950048726194; IMEI 2: 865950048726186.

2.3. Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lò Thị C: 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA; Biển kiểm soát: 27V1-104.37; Loại xe hai bánh từ 50-175cm³; Số loại FUTURE FI; Màu sơn: xanh đen; Số máy: JC90E - 0409896; Số khung: RLHJC7652PY301792; Dung tích xi lanh: 124,9cm³; Năm sản xuất: 2023; chỗ ngồi 02; xe đã cũ qua sử dụng. Và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 000077 mang tên Tòng Văn D. Bà Lò Thị C được quyền quản lý, sử dụng.

(Theo Biên bản bàn giao, nhận vật chứng ngày 07/10/2024 giữa Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Tòng Văn D.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Tòng Văn D được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12/11/2024). Bà Lò Thị C được quyền kháng cáo bản án phần có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12/11/2024)/.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ;
- UBND xã MM, huyện MC, tỉnh Điện Biên (để thông báo);
- Vụ Giám đốc kiểm tra I, Tòa án nhân dân tối cao;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP-Sở Tư pháp;
- Phòng HSNV, Công an tỉnh (PV06);
- Lưu: HSVA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lương Tiến Phương